

Vua Bảo Đại con ai?



Bảo Đại tiếp xúc với nền văn hóa Pháp từ rất sớm. Bức ảnh trên chụp khi ông còn đang là Hoàng tử Vĩnh Thụy, trong chuyến thăm tới Pháp năm 1922 cùng Vua cha Khải Định (Ảnh: T. Do Khắc)

Võ Hương An

Khi chế độ quân chủ đang còn (trước 1945), chuyện thân thế không chính thống của vua Bảo Đại chỉ tồn tại qua cửa miệng. Từ sau 1975 thì dư luận được định hình bằng chữ nghĩa sách vở đảng hoàng. Trong nước, có nhiều tác giả viết về đề tài này (Nguyễn Đắc Xuân, Phạm Khắc Hòe, Phan Thứ Lang), ngoài nước thì có Nguyễn Lý Tưởng, Trần Gia Phụng, và chính người viết cũng có một vài dòng qua *Chuyện cung đình nghe kể lại*. Trong cuốn *Bảo Đại, vua cuối cùng Triều Nguyễn* (nxb Đà Nẵng, 2004), tác giả Phan Thứ Lang đã có mục *Bảo Đại con ai* (tr. 12-23) để duyệt lại toàn bộ vấn đề này, trong đó ông đã trích dẫn khá nhiều tài liệu của hai tác giả Nguyễn Đắc Xuân và Phạm Khắc Hòe. Vì vậy, để tiện cho độc giả hải ngoại tra cứu, tôi chỉ trích dẫn lại từ Phan Thứ Lang vì thấy sách này có lưu hành ở Hoa Kỳ.

Trong bài viết *Chuyện cung đình nghe kể lại* đăng trên niên san Tiếng Sông Hương, Dallas, 1997, tôi có nói sơ qua về chuyện mẹ ngoại tôi kể thời hàn vi của bà Cúc (Bà Từ Cung, thân mẫu vua Bảo Đại).

Bà ngoại tôi húy là Hồ Thị Thìn, sinh năm 1880. Bà người ở Vạn Vạn, có hàng quán ở chợ An Cựu, thường cung cấp thực phẩm cho phủ Phụng Hóa nên có dịp vào ra nơi này, có cơ hội chuyện trò với kẻ ăn người làm trong đó nên mới nghe được câu chuyện để kể lại cho cháu nghe. Vào thời điểm câu chuyện xảy ra, hầu như chưa có cái tên Cúc, mọi người đều gọi bà là chi Út.

Bà tôi kể: một đêm nọ, sau khi dự tiệc ở lầu Sứ (Tòa Khâm Sứ) về, ông hoàng (tức vua Khải Định về sau) ngó bộ ngà ngà và hứng tình, gọi anh người hầu, biểu: “Coi có đứa mô ở dưới đó, kêu lên cho ta một đứa.” Người hầu vâng lệnh đi kiếm. Thường thì trong phủ có hai ba chị, nhưng hôm đó chị thì đi ra ngoài có việc, chị thì có tháng, chỉ một mình chị Út rảnh rang sạch sẽ nên được kêu lên hầu. Sau đó chị Út có thai. Đức Thánh Cung (mẹ đích) và Đức Tiên Cung (mẹ đẻ) khi biết chị Út có thai, liền mở một cuộc tra hỏi gắt gao. Vì cái bụng chị Út đã lùm lùm, nên các ngài cho đào cái hố nông, bắt chị Út nằm sấp bụng xuống đó cho an toàn rồi mới sai nhíp roi vào mông mà hỏi tội. Dù bị đánh nhưng trước sau chị Út cũng chỉ một mực khai là có thai với ông hoàng. Hỏi ngày tháng gần nhau, chị Út khai ra, hai bà biểu ghi sổ và hăm rằng “Nếu sau ni mi đẻ không đúng ngày đúng tháng thì ta chém đầu ba họ.” Chị Út khóc lóc cam đoan là đúng sự thật. Hai bà đem việc này hỏi lại ông hoàng thì ông cũng công nhận đúng y như vậy. Sau sinh ra vua Bảo Đại, tính ngày tháng đúng y như đã khai nên hai ngài mới công nhận.

Nội dung câu chuyện mẹ ngoại tôi kể cũng tương tự như các tài liệu đã dẫn. Cái điều mà dư luận đồn đãi là ông hoàng Phụng Hóa (vua Khải Định sau này) bất lực nên không thể nào có con được, và dường như dư luận này nở rộ sau năm 1916, khi ngai vàng bỗng may mắn lọt vào tay ông hoàng Phụng Hóa.

Người thì nói rằng đó là con của ông Hường Đền, một người, kể về thế thứ ở vai ông (Miên, Hường, Ưng, Bửu, Vĩnh, theo Đế hệ thi: *Hường Đền/Bửu Đản*) nhưng lại là bạn rất thân của ông hoàng Phụng Hóa, và như vậy thì vua Khải Định đã nhận chú làm con [1]. Kể thì đồn rằng đó là con của Thừa Mai, một người hầu của ông hoàng; thậm chí, có kẻ nói rằng đó là con của ông Dương Quang Lực, em ruột của bà Tiên Cung [2]. Đóng góp vào rùng tin đồn này hẳn người trung thực thì ít mà kẻ ác cảm với ông hoàng thì nhiều, lại được người hiếu sự khuếch đại nên dễ lan xa, phổ biến. Chính vì những tin đồn này nên khi vua Khải Định bày tỏ ý định lập Hoàng tử Vĩnh Thụy làm Đông cung Thái tử, Tòa Khâm sứ Trung kỳ đã phải điều tra cặn kẽ rồi mới chấp thuận.

Cụ Trần Trọng Phúc, một nhân sĩ lão thành người Huế ở Mountain View, Bắc California, vốn có bà con cả hai bên, phía bà Tiên Cung và cả bà Từ Cung, biết rất nhiều chuyện của Huế xưa. Trong cuộc nói chuyện ngày 25/4/2005 tại nhà riêng và những lần điện đàm sau đó, đã cho biết những chi tiết khác về quãng đời thơ ấu, hàn vi của bà Cúc. Theo cụ Phúc, qua lời kể lại của bà nội, thời hàn vi bà Cúc có tên là *Khế*, vì là con út nên mới gọi là *Út*. Cái tên Cúc mới có sau khi gá nghĩa với ông hoàng Phụng Hóa cho lịch sự. Mẹ bà Cúc có một đời chồng trước sinh ra ông Tứ Huề [3]. Sau khi chồng chết, bà về ở với chị ruột, là vợ ông Phủ Tích, rồi làm lẽ ông này, sinh ra bà Cúc. Ông Tứ Huề có công bằng ảm sẵn sóc em gái khác cha khi còn nhỏ nên khi nên danh phận, bà Cúc không bao giờ quên ơn, thường giúp đỡ mọi cách. Bà Cúc còn có một người anh cùng cha khác mẹ là ông Hường Khanh. Ông hoàng Phụng Hóa khi còn tiếm đế là một người ham chơi, các món bài bạc không thiếu, vì vậy thường mắc nợ. Một trong những chủ nợ đó là bà Phủ Tích. Người thường được sai đi đòi nợ là bà Cúc. Không phải khi nào ông hoàng cũng có tiền để trả nợ nên phải lui tới nhiều lần. Trong một lần như thế, gặp lúc ông hoàng đang tắm, ông kêu bà Cúc vào kỳ cọ rồi hứng tình mà sinh ra có con. Khi bà Cúc sanh Hoàng tử Vĩnh Thụy, chính bà nội cụ Phúc và ông Hường Khanh là hai người lo chăm nuôi sẵn sóc. Trong thời gian có bầu, bà Cúc vẫn ở tại phủ Phụng Hóa; người ta cất một cái chòi nhỏ ở góc vườn, xa khuất nơi ăn ở thường ngày để làm chỗ “nằm nơi” (sinh đẻ) cho bà Cúc [4]. Mặc dầu sinh con trai và tính ngày tính tháng thì đúng như đã khai nhưng hai bà Tiên Cung và

Thánh Cung vẫn chưa công nhận ngay đứa bé sơ sinh là cháu. Một hôm Bà Chúa Tám [5] tới thăm. Thấy cái chòi lấp ló ở góc vườn bèn hỏi hai bà. Hai bà nói đó là “chòi cất cho con Khế nằm nơi”. Bà Chúa Tám nghe nói thế bèn đi ra thăm. Sau khi thăm xong, trở vô, bà khen “cái mặt nó giống anh tui [6] như đúc, mà răng để thiếu tả thiếu áo tội nghiệp” Hai bà Tiên Cung và Thánh Cung nghe vậy mới động lòng, nhìn nhận là cháu và sai đem áo cũ của các bà ra cho để làm tả và may xơ (áo) cho cháu. Vì cái ơn này nên khi có quyền hành, vua Khải Định đã trả ơn bằng cách can thiệp với người Pháp cho Bà Chúa Tám được độc quyền mở sòng bài lớn nhất ở Huế mà trước 1945 ở Huế ai cũng biết tiếng “Sòng bài Bà Chúa Tám”..

Ngày nay việc truy tìm phụ hệ không còn là chuyện khó khăn vì đã có phương pháp xét nghiệm DNA chính xác. Tôi tin rằng sẽ có lúc người ta làm được việc đó nếu có dịp thu được mẫu sinh học của hai vua Khải Định và Bảo Đại và hậu duệ.

Ở đây, tôi chỉ muốn nêu lên vài điểm rất thực tế mà đang khi say sưa đồn đãi theo ý riêng hay dưới sự chi phối của nhân quan chính trị [7], người ta đã vô tình hay cố ý bỏ qua để nói cho sướng miệng. Những thực tế đó sẽ được đặt thành câu hỏi, và khi trả lời câu hỏi có nghĩa là tiếp cận được sự thật.

1) Làm sao giải thích cho ổn về sự giống nhau về ngoại hình giữa Khải Định và Bảo Đại?

Cha con giống nhau là thường; cha cao mà sinh con thấp và ngược lại; cha mập mà sinh con ốm và ngược lại; là những điều cũng thường thấy và vốn không mấy khi gây thắc mắc ở người đời, *nhưng một khi đã nói rằng giữa hai bên không phải là cha con mà lại giống nhau thì cần phải có lời cắt nghĩa hợp lý mới được*, chứ không thể nói bừa như một người nào đó nói rằng vì em của bà Tiên Cung (mẹ vua Khải Định) là ông Dương Quang Lược lấy bà Cúc sinh ra vua Bảo Đại nên mới có sự giống nhau đó. Sự giống nhau đó không những người Pháp công nhận mà ngay cả người xa lạ với chốn cung đình như cụ Vương Hồng Sển một khi được thấy tận mắt hai bố con bằng xương bằng thịt cũng đã viết “...*thậm chí con ruột của ông giống ông như khuôn đúc, mà miệng thế gian ăn mắm ăn muối vẫn đồn không phải thật con.*” (Vương Hồng Sển, sđd, tr.289)

Ngày nay, qua hình ảnh, chúng ta cũng có thể nhận ra nét giống nhau của hai nhân vật này thể hiện qua chiều cao và khuôn mặt, nhất là cái mũi. Cả hai đều có cái mũi cao và kín, cả hai đều có chiều cao không hổ thẹn với người Pháp, dù một bên gầy ốm và một bên mập mạp. Thế là thế nào? Xin xem hình.





2) Ông hoàng Phụng Hóa (vua Khải Định) nhận con người khác làm con vì lòng hiếu đối với mẹ ?

– Người ta nói rằng vì để tỏ lòng hiếu đối với hai bà mẹ, vì muốn làm vui lòng hai bà mẹ mà phải dựng kịch bản có con [8] Vua Khải Định được đào tạo trong nền văn hóa cổ. Hẳn vua dư biết rằng “Bất hiếu hữu tam, vô tự vi đại” — trong ba điều bất hiếu thì việc không có con nối dõi là tội lớn nhất – nhưng đồng thời vua cũng phải biết rằng để tỏ lòng hiếu với hai bà mẹ bằng cách nhận con người khác làm con, thì điều này lại càng bất hiếu đối với cha mẹ và tổ tiên dòng họ hơn nữa! Nhất là khi nhận con của một người vai ông để làm con thì *quả là cương thường điên đảo*. Nếu ông hoàng Phụng Hóa là một người duy vật, thì điều này có xảy ra cũng không lạ. Dẫu rằng trong lịch sử, đã có một Trần Thủ Độ vì muốn bảo vệ ngai vàng cho Nhà Trần nên đã buộc người trong họ lấy nhau, chấp nhận loạn luân, nhưng ở trường hợp của một người chưa đánh mất lương tâm, vẫn còn biết tôn trọng những giá trị đạo đức cổ truyền như ông hoàng Phụng Hóa, làm gì mà phải táng tận luân thường đến thế? Ông có thể che mắt thế gian nhưng ông không thể che mắt tổ tiên. Và chẳng, ông hoàng Phụng Hóa không phải là người duy nhất trong dòng họ lâm vào cảnh vô tự. Ông dư biết rằng tiền bối của ông là vua Tự Đức, vốn nổi tiếng là người con hiếu đối với thân mẫu là Thái hậu Từ Dũ, cũng vô tự, phải nuôi cháu gọi bằng bác [9] làm con để chờ kế vị, và đâu có giải quyết vấn đề một cách vô đạo như vậy? Vậy nên thuyết “mượn người đúc cốt” để “tráng men” làm con là vì lòng hiếu với mẹ, muốn làm vui lòng mẹ, là một thuyết không hợp lý, nếu không nói là quá gượng ép.

3) Việc ghi danh vào sổ bộ của Hoàng tộc (Ngọc phá) như thế nào?

Trong chế độ quân chủ, nhà nước quản lý con người bằng làng xã và tộc họ. Việc xử một tội phạm phản nghịch bằng án “tru di tam tộc” (giết ba họ, là họ cha, họ mẹ và họ vợ) được các triều đại áp dụng giống nhau nhằm củng cố quyền lực. Vì thế, để bảo vệ nòi giống, các dòng họ phải có biện pháp kiểm soát nội bộ, nắm vững người trong họ, không cho người khác dòng máu đánh lộn sòng, sợ có hậu quả không tốt về sau. Vào thời bấy giờ, khi chưa biết DNA là gì, bằng kinh nghiệm và cảm tính, khi nghi ngờ về phụ hệ, người ta dùng phương pháp “*chích huyết giao hòa*” để xác minh thân phận một người, mặc dầu ngày nay khoa học biết rằng đó là phương pháp không đúng. [10] Một Họ chia ra làm nhiều Nhánh, một Nhánh lại chia ra làm nhiều Chi. Tùy theo qui định riêng của mỗi họ mà có độ tuổi vô Chi, vô Nhánh, vô Họ khác nhau; chẳng hạn, 9 tuổi vô Chi, 12 tuổi vô Nhánh, 15 tuổi vô Họ. “Vô” có nghĩa là xin gia nhập và được chấp nhận vào cộng đồng đó, và phải qua một nghi lễ, ít ra là khay cau trầu rượu, có khi với chút đỉnh lệ phí, do cha hay chú bác đứng ra xin.

Trong dân gian mà biện pháp kiểm soát nội bộ còn chặt chẽ như thế, huống hồ là hoàng tộc. Vua Minh Mạng lập ra Tôn Nhơn Phủ với một tổ chức nhân sự đủ mạnh để làm việc, ban hành *Đế hệ thi*, *Phiên hệ thi* [11] để phân biệt trưởng, thứ, thân sơ; qui định thể thức ghi danh vào sổ hoàng tộc; đặt chức vụ quản lý từng Phòng, Hệ v.v đều nhằm mục đích tránh lộn sòng gây nguy hại cho dòng họ.

Trong bối cảnh đó, liệu ông Hoàng Phụng Hóa có đủ quyền lực hoặc thế lực để cứ làm bừa đi (nhận con người khác làm con) rồi áp lực hoặc mua chuộc các giới chức có thẩm quyền trong Tôn Nhơn Phủ để họ phải chấp nhận cho ghi tên Vĩnh Thụy vào Ngọc phá? Nếu không vì áp lực của ông hoàng Phụng Hóa để làm việc sai nguyên tắc đó, thì hóa ra những viên chức vụ có trách nhiệm và có thẩm quyền tại Tôn Nhơn Phủ đều là hạng ngớ ngẩn không biết gì hết sao? Kinh đô Huế nhỏ lắm, có tin đồn gì mà không biết? Lệ năm Minh Mạng thứ 19 (1818) định rằng các hoàng tử tước Công (ví dụ Phụng Hóa Công) và

Thân Công khi sinh được con trai hay con gái thì ngày hôm ấy làm giấy đóng ấn của mình báo cho Tôn Nhơn Phủ biết. [12] Ông Hoàng Phụng Hóa cũng phải qua thủ tục đó. Nếu ông đã làm như vậy và Phủ Tôn Nhơn đã chấp thuận, chính thức ghi danh Vĩnh Thụy vào Tôn phả mà không thắc mắc thì người ngoài sao lại lảm chuyện?

4) Liệu ông hoàng Phụng Hóa có vì một mưu đồ tương lai mà nhận con người khác làm máu thịt của mình không?

Nếu ông hoàng Phụng Hóa nhận con người khác làm máu thịt không phải do lòng hiếu đối với mẹ, thì vì động cơ gì? Dọn đường đi đến ngai vàng chăng?

Theo Phạm Khắc Hòe, sau khi truất phế vua Thành Thái vào năm 1907, trong một cuộc họp giữa Khâm sứ Trung kỳ và các quan lớn của triều đình Huế, người Pháp muốn chọn ông hoàng Phụng Hóa lên thay nhưng nhiều đình thần phản đối, không muốn chọn người “vô tự” làm vua, do đó phải chọn vua Duy Tân. [13] Phải chăng vì biết chỗ thiếu sót này nên ông Hoàng Phụng Hóa đã kiếm con người khác lấp vào chỗ trống để chuẩn bị điều kiện thuận lợi cho tương lai?

Như ta đã biết, hoàng tử Vĩnh Thụy sinh ngày 22/10/1913 (23 tháng 9 Quý Sửu). Nếu lấy 9 tháng 10 ngày mang thai làm chuẩn thì việc hai bên nam nữ gần nhau để đem lại hài nhi đó phải xảy ra vào đầu năm 1913. Vào cái thời điểm 1913 đó, đầu năm hay cuối năm cũng thế, tình hình an ninh và chính trị của Đông Dương rất ổn định, địa vị của vua Duy Tân rất vững vàng, chính quyền bảo hộ rất yên tâm về ông vua trẻ đang lớn này. Đó không phải là điều kiện thuận lợi để cho ông hoàng Phụng Hóa nuôi một hy vọng mơ hồ về ngai vàng tương lai để mà thúc đẩy đi kiếm con. Vì vậy, nghi vấn này đặt ra cũng không có cơ sở vững vàng. François de Tesson, khi viết bài giới thiệu về vua Khải Định, đăng trên Revue de Paris, có nói rằng đang khi sống một cuộc đời khiêm tốn bên bờ sông An Cựu, ông hoàng Phụng Hóa không dám mơ tới một ngày kia ngai vàng tới tay [14]

Thế nên, trong bài viết *Chuyện cung đình nghe kể lại* tôi đã có viết vắn tắt rằng:

“Giữa những chuyện đồn đãi về nguồn gốc vua Bảo Đại, tôi nghĩ rằng người ta quên một điều rất quan trọng, đó là việc hoàng tử Vĩnh Thụy được sinh ra và được công nhận là chính thống ngay từ khi vua Khải Định đang còn tiềm ẩn, nghĩa là đang còn là một ông hoàng ngồi chờ thời. Đang là một ông hoàng chờ thời, vậy mà đã toan tính nuôi con người khác để chờ kế vị? Làm sao có chuyện ngược đời đến thế?”

Khi viết về thời thơ ấu của vua Bảo Đại, Trần Gia Phụng đã có một kết luận về thân thế của nhân vật này như sau:

“Nói cho cùng, về mặt pháp luật, khi hai người kết hôn thành vợ chồng, người vợ sinh con mà người chồng không thắc mắc khiếu nại gì về lai lịch đứa con; và nếu người con đó khi đủ 18 tuổi không kiện tụng để truy nguyên nguồn gốc của mình, thì người con đó đương nhiên là con của cặp vợ chồng này. Trong trường hợp vua Khải Định, nhà vua nhận Vĩnh Thụy là con mình, đã hết lòng lo lắng cho tương lai của Vĩnh Thụy. Khi lớn lên, Vĩnh Thụy, tức vua Bảo Đại, rất hãnh diện là con của vua Khải Định. Ngoài ra, sự ra đời của ông Vĩnh Thụy còn được còn được hai bà mẹ của ông hoàng Bửu Đảo (tức vua Khải Định) chính thức thừa nhận. Vậy là toàn thể thành viên trong gia đình ông Khải Định hoàn toàn cùng một ý kiến về việc này, thì không có gì để nói thêm về lai lịch của ông Bảo Đại. Chỉ khi nào một

người bị chính cha mình từ bỏ vì bất hiếu hay có vợ con mà giấu diếm, giết vợ, chối con, giao cho người khác nuôi mới đáng bàn cãi cả về pháp lý lẫn về đạo đức.” [15]

Tôi hoàn toàn tán thành quan điểm đó./

Võ Hương An

San Jose, 7/2006

Chú thích:

[1] Phan Thứ Lang, sđd, tr .17. Ông Hường Đền cùng tuổi với vua Khải Định (sinh 1885), xuất thân Tây học, bạn rất thân của ông hoàng Phụng Hóa, thường giúp thông ngôn khi ông hoàng phải tiếp xúc với người Pháp. Ra đời với nghề dạy học, năm 1916, khi ông hoàng trở thành vua Khải Định, ông Hường Đền được phong làm Ngự tiền Văn Phòng. Và sau đó làm đến Tham tri Bộ Lễ, Bộ chánh Thanh Hóa.

[2] Xem Phan Thứ Lang, sđd, tr..

[3] Nhờ Đức Từ, ông Huệ gia nhập quan trường, ngạch quan võ. Khi ông lên chức Đội trưởng thì người ta gọi là ông Đội Huệ, đến khi lên Tứ đẳng Thị vệ thì người ta gọi là ông Tứ Huệ. Trước 1945, ông thỉnh thoảng ông đến nhà chơi nên tôi có biết nhân vật này.

[4] Trước 1945, nhà hộ sinh không phổ biến, hướng chi là đầu thế kỷ 20. Sản phụ thường sinh nở tại nhà, với sự đỡ đẻ của bà mụ vườn. Người ta vẫn cho rằng sinh đẻ là chuyện ô uế nên không cho sinh trong nhà mà cất một cái chòi ở góc vườn dành cho việc này. Bản thân người viết cũng sinh ra do bà mụ vườn .

[5] Tức Công chúa Tân Phong, con của vua Dục Đức, em vua Thành Thái.

[6] Kể về thế thứ trong gia tộc thì Bà Chúa Tám là vai chị, kể về tuổi tác thì đúng là vai em.

[7] Tôi muốn nói đến tác giả Phạm Khắc Hòe và kiến giải liên hệ trong cuốn *Kể chuyện vua quan Nhà Nguyễn* (nxb Thuận Hoá, Huế, 1997) của ông. Đã từng làm quan lớn trong triều đình Huế với chức vụ Đồng lý Ngự tiền Văn phòng, có điều kiện thuận tiện để tiếp cận những nguồn tin giúp tìm ra sự thực, vậy mà vẫn không chứng minh được gì, để rồi cuối cùng, vì gió chính trị thổi bạt lý trí nên đã đại ngôn kết luận rằng “*bổ đề của Bảo Đại là chủ nghĩa thực dân Pháp*” thì thật tào lao quá sức!

[8] Phan Thứ Lang, sđd., tr. 13-14, 20.

[9] Đó là: Hoàng tử Ưng Chân, sau là vua Dục Đức, thân phụ của vua Thành Thái; Hoàng tử Ưng Kỳ, sau là vua Đồng Khánh, thân phụ của vua Khải Định; và Hoàng tử Ưng Đăng tức vua Kiến Phước.

[10] Trước sự chứng kiến của các bậc trưởng thượng trong dòng họ, người ta múc một bát nước đầy, chích huyết nơi ngón tay của người cha nhỏ vào bát nước, xong lại chích huyết nơi ngón tay người con nhỏ tiếp vào. Nếu huyết của hai người hòa quyện với nhau, ấy là cha con. Nếu không, thì giữa hai người không có liên hệ máu huyết. Ngày nay thì ai cũng biết rằng con người thuộc các nhóm máu, A, B, AB và O. Hai loại máu khác nhau thì không thể nào dung hợp. Cha con khác loại máu là thường, vì vậy phương pháp chích huyết giao hoà không đúng.

[11] *Đế hệ thi* là bài thơ 28 chữ, qui định chữ lót cho những người thuộc dòng làm vua, dòng của vua Minh Mạng. *Phiên hệ thi* là bài thơ 28 chữ qui định chữ lót cho dòng anh em của vua Minh Mạng.

[12] Hội điển, Tập I, tr. 76

[13] Phan Thứ Lang, sđd, tr.22

[14] F. Tesson, *S.M.Khai Dinh, Empereur d'Annam*, La Revue de Paris, No13, 1922, tr.155

[15] Trần Gia Phụng, bđd, tr., 108

Nguồn: <https://nghiencuulichsu.com/2016/11/18/vua-bao-dai-con-ai/>

www.vietnamvanhien.org

